

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 22-9-2017
V/v ly hôn giữa anh B và chị H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mây

2. Bà Đoàn Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên

Ngày 22/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương xét xử sơ thẩm công khai vụ án “Ly hôn” thụ lý số: 139/2017/TLST-HNGĐ ngày 28/7/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 30/8/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Bùi Quang B, sinh năm 1980

Nơi ĐKKHKT: Ban chỉ huy quân sự huyện K; địa chỉ: Khu C, thị trấn T, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Chị Lều Thị H, sinh năm 1985

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 20/7/2017 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là anh Bùi Quang B thể hiện:

Anh và chị Lều Thị H tự nguyện kết hôn vào ngày 23/7/2013 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện K. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi vã gây ức chế và mệt mỏi cho nhau. Anh và chị H đã sống ly thân từ tháng 11/2016. Nay anh xác định không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với chị H được nữa, anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Anh và chị H không có con chung. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung vì hai bên đã tự chia.

* Theo bản tự khai ngày 14/8/2017 và trong quá trình giải quyết, bị đơn chị Lều Thị H trình bày:

Trong quá trình chung sống, anh B không quan tâm vợ con mà thường xuyên rượu chè, cờ bạc và hay chơi điện tử. Khi chị khuyên ngăn thì anh B còn chửi bới, đánh chị. Nếu xác định vợ chồng không ở được với nhau, anh B muốn ly hôn chị thì nói một cách thẳng thắn với chị và gia đình chị nhưng anh B không làm thế mà còn đánh đuổi chị ra khỏi nhà. Đến giờ chị và anh B đã ly thân được 09 tháng nhưng anh B không có sự suy nghĩ lại mọi hành động đã đối xử với chị. Chị đã động viên, khuyên bảo anh để giữ lại hạnh phúc gia đình nhưng anh vẫn không thay đổi mà tình hình còn tồi tệ hơn. Nay anh B xin ly hôn chị, chị cũng xác định vợ chồng không đoàn tụ được nhưng chị chưa đồng ý thuận tình ly hôn vì anh và gia đình anh chưa nói chính thức với chị và gia đình chị.

Chị và anh B không có con chung; chị cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung của vợ chồng.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo và chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện, anh Bùi Quang Bắc được ly hôn chị Lều Thị H là đúng quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; anh B và chị H không có con chung; không có tài sản chung; anh B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh B và chị H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 23/7/2013 theo trích lục kết hôn số 27/TLKH-BS ngày 27/3/2017 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện Kiến Xương đây là hôn nhân hợp pháp. Lời khai của các đương sự cho thấy: Quá trình chung sống do tính tình vợ chồng không hợp, không tôn trọng lẫn nhau nên phát sinh mâu thuẫn căng thẳng, kéo dài dẫn đến tình trạng vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 11/2016 và đã tự thỏa thuận giải quyết về tài sản. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho anh B được ly hôn chị H.

[2] Về con chung: Anh B và chị H không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Anh B và chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Anh B phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ khoản 4 Điều 147 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa anh Bùi Quang B và chị Lều Thị H.

2. Về con chung: Anh B và chị H không có con chung.

3. Về tài sản chung: Anh B và chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh B phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000768 ngày 26/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Anh B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh B và chị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 22/9/2017.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Đương sự;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh